

Báo cáo thị trường trái phiếu tiền tệ**15 Tháng 5, 2020****Nguyễn Đức Anh, CFA**

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

NHNN đã bơm ròng trở lại hệ thống 61.000 tỷ đồng, chủ yếu qua kênh tín phiếu đáo hạn. Theo đó, lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn dưới 1 tháng đều giảm khá sâu. Các yếu tố vĩ mô tích cực giúp tỷ giá USD/VND giữ vững vị thế ổn định. Tỷ lệ TPCP sơ cấp trúng thầu đã cải thiện khá nhiều, nhất là ở kỳ hạn 10N và 15N, nhưng tại các kỳ hạn còn lại vẫn rất thấp. Lợi suất TPCP thứ cấp giảm nhẹ ở các kỳ hạn ngắn còn thị trường thứ cấp đang dần sôi động trở lại. Khôi ngoại tiếp tục xu hướng mua ròng 978 tỷ đồng TPCP trong kỳ.

Thị Trường Tiền Tệ

Lượng tín phiếu đáo hạn khá lớn trong khi hầu như không có giao dịch mới khiến NHNN đã bơm trở lại 61.000 tỷ đồng trong nửa đầu tháng 5. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn dưới 1 tháng đã giảm đáng kể do lượng tiền dư thừa này.

Nửa đầu tháng 5, số lượng tín phiếu phát hành từ tháng 2 với kỳ hạn 91 ngày đã đáo hạn trong khi giao dịch mới lại ảm đạm khiến NHNN bơm ròng 61.000 tỷ đồng trở lại hệ thống ngân hàng. Kênh thị trường mở hầu như không có giao dịch dù NHNN tích cực chào bán, chỉ đến khi có quyết định hạ lãi suất OMO từ 3,5% xuống 3% của NHNN ngày 12/05 thì mới xuất hiện một vài giao dịch với khối lượng vốn vện 3 tỷ đồng. Tính từ đầu năm, NHNN đã hút ròng 66 nghìn tỷ đồng ra khỏi hệ thống.

Do một lượng thanh khoản lớn được bơm vào, lãi suất liên ngân hàng đã giảm khá đáng kể. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm 54 điểm cơ bản từ cuối tháng 4, từ 1,84%/năm còn 1,3%/năm. Lãi suất kỳ hạn từ 1-2 tuần cũng giảm khoảng 70 điểm cơ bản so với mức tại ngày 28/4.

Tỷ giá USD/VND ổn định và sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi khi giai đoạn cao điểm dịch bệnh đã qua.

Tỷ giá USD/VND tiếp tục diễn biến rất ổn định. Tỷ giá trung tâm đang ở mức 23.263 đồng/USD, tăng 6 đồng/USD so với mức cuối tháng 4. Tương tự, tỷ giá liên ngân hàng cũng chỉ dao động rất nhẹ, hiện ở mức 23.347 đồng/USD. Chỉ có tỷ giá trên thị trường tự do đã giảm đáng kể, hiện ở mức 23.395 đồng/USD, giảm 110 đồng so với mức giao dịch cuối tháng trước.

Dự trữ ngoại hối lên tiếp tục tăng cao kỷ lục do hoạt động xuất siêu cùng với lạm phát được kiểm soát giúp đồng VND giữ vững giá trị so với USD. Tháng 5 đánh dấu sự trở lại của hoạt động sản xuất sau lệnh cách ly xã hội tại Việt Nam, nhiều nước cũng đang dần mở cửa trở lại. Khi giai đoạn xấu nhất của dịch bệnh đã qua đi, kinh tế hồi phục, hoạt động xuất khẩu sẽ được cải thiện, tỷ giá sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

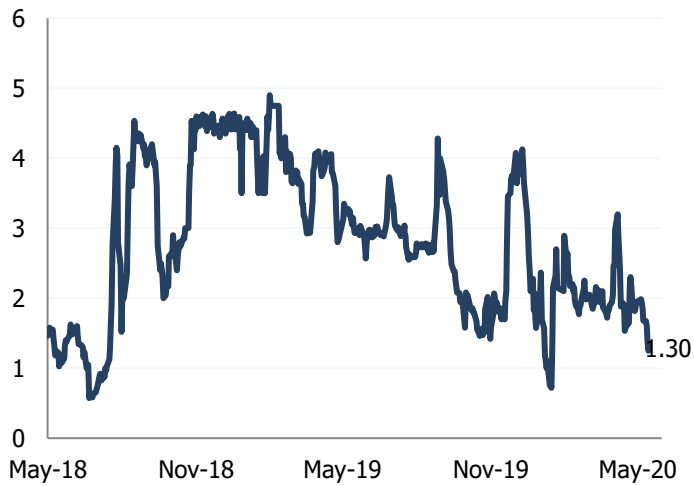
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



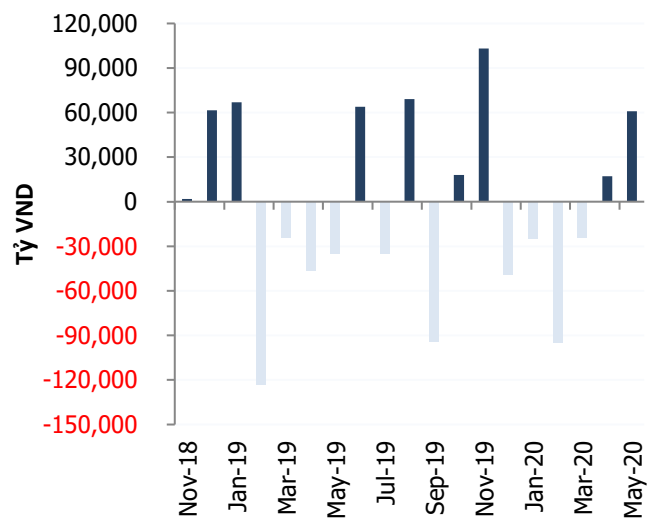
Nguồn: Bloomberg.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
28/02	2,00	2,23	2,38	2,97
31/03	2,04	2,18	2,32	2,6
29/04	1,84	2,08	2,2	2,3
15/05	1,30	1,43	1,56	2,01
($\%$)				

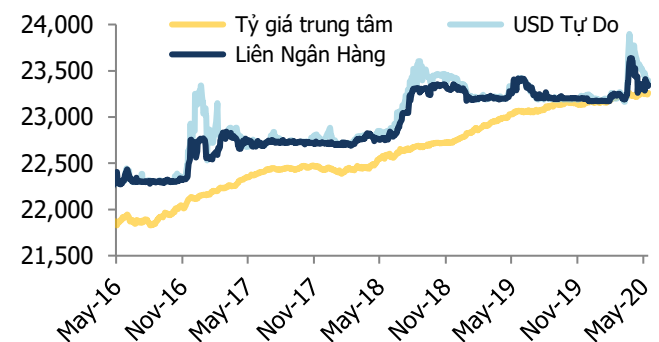
Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



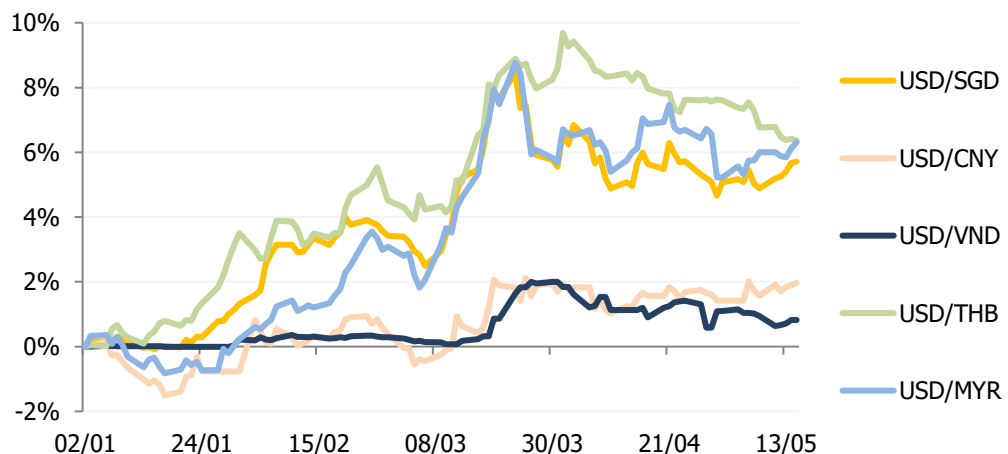
Nguồn: NHNN

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2020



Nguồn: Bloomberg

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Lợi suất TPCP kỳ hạn 10N và 15N đang đạt gần đến kỳ vọng của nhà đầu tư, tuy nhiên lợi suất các kỳ hạn còn lại vẫn còn ở khá xa.

Lợi suất trúng thầu TPCP tiếp tục tăng trong kỳ giúp tỷ lệ trúng thầu trái phiếu kỳ hạn 10N và 15N ở mức cao, 92% trên tổng số 8.000 tỷ đồng chào bán. Tuy nhiên, các kỳ hạn khác lại không được ưa chuộng. Trong số 2.000 tỷ đồng trái phiếu chào bán ở kỳ hạn 5N, 7N và 20N, chỉ có 90 tỷ đồng kỳ hạn 5N được phát hành, tương đương tỷ lệ trúng thầu 4,5%.

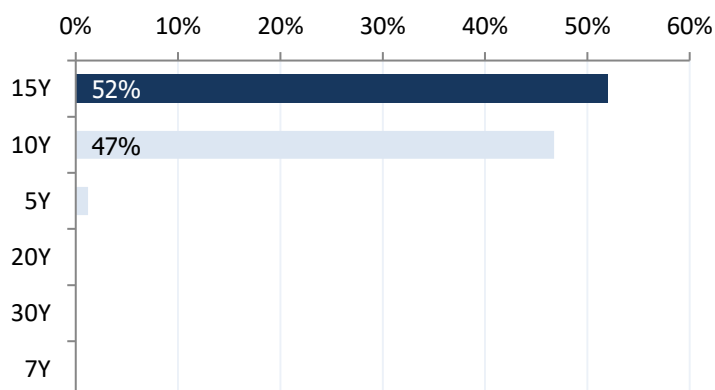
Lợi suất trúng thầu gần nhất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2,75%/năm và 2,93%/năm, tăng lần lượt 25 và 8 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu trong tháng 4. Để đạt kế hoạch huy động vốn qua kênh trái phiếu của KBNN, lợi suất trúng thầu các kỳ hạn còn lại cần tiếp tục được cải thiện.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T5/2020 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	1.000	90	9%	2,20%
7N	500	0	0%	
10N	3.500	3.500	100%	2,63-2,75%
15N	4.500	3.895	87%	2,93%
20N	500	0	0%	
30N				
Tổng	10.000	7485	75%	Đơn vị: tỷ đồng

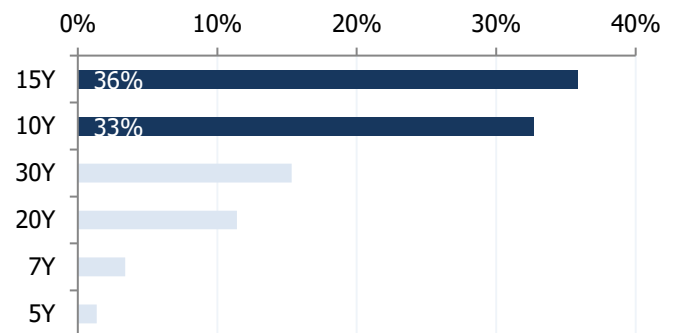
Nguồn: HNX

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2020



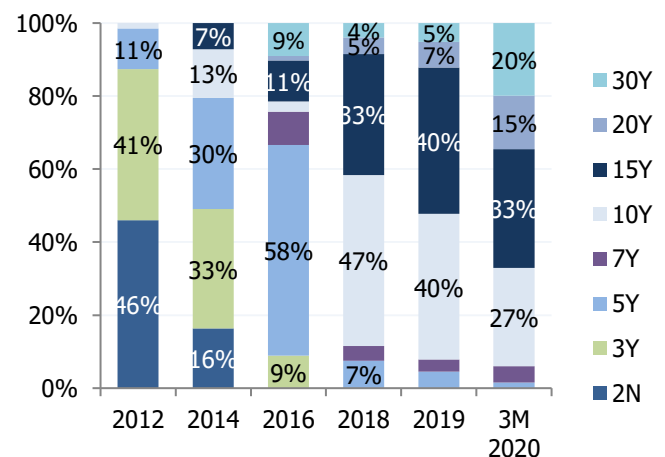
Nguồn: HNX

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T5/2020



Nguồn: HNX.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX

Hình 10. Tình hình phát hành TPCP năm 2020

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2020	KBNN đã phát hành 2020	% Kế hoạch KBNN 2020
5 Năm	20.000	590	3%
7 Năm	15.000	1.480	10%
10 Năm	90.000	14.229	16%
15 Năm	100.000	15.592	16%
20 Năm	20.000	4.971	25%
30 Năm	15.000	6.674	44%
Tổng	260.000	43.536	17%

Nguồn: KBNN, HNX

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 15/05/2020

Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2020*
Mỹ	0,62	-5,97	-1.6	-129,4
EU	-0,54	0,20	4.3	-35,7
Nhật Bản	-0,01	-0,40	2.5	0,6
Trung Quốc	2,68	6,40	15.9	-47,1
Hàn Quốc	1,38	-9,00	-13.7	-24,5
Ấn Độ	5,78	-24,70	-34.2	-72,5
Malaysia	2,89	9,40	-0.4	-41,1
Singapore	0,83	-15,50	-14.1	-93,4
Indonesia	7,84	-26,40	-4	80,9
Philippines	2,49	3,10	0.1	-17,9
Thái Lan	1,26	0,30	-4.9	-26,6
Việt Nam	3,04	-18,00	-6.3	-43,1

Nguồn: Bloomberg.

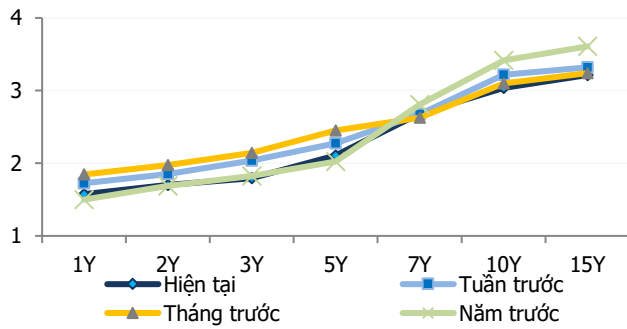
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp tiếp tục giảm, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn. Thị trường TPCP thứ cấp bắt đầu giao dịch sôi động trở lại ở các giao dịch thông thường (outright). Nửa đầu tháng 5, NĐTNN tiếp tục đà mua ròng 977 tỷ đồng TPCP.

Lợi suất TPCP thứ cấp tiếp tục đà giảm, chủ yếu ở các kỳ hạn ngắn. So với cuối tháng 4, lợi suất TPCP kỳ hạn 2N đã giảm 25 điểm cơ bản, từ 1,95%/năm về mức 1,7%/năm. Lợi suất kỳ hạn 10N giảm 8 điểm cơ bản, từ 3,12%/năm về 3,04%/năm. Tính từ đầu năm 2020, trong khi lãi suất TPCP kỳ hạn 2N gần như không đổi thì lãi suất kỳ hạn 10N đã giảm hơn 40 điểm cơ bản.

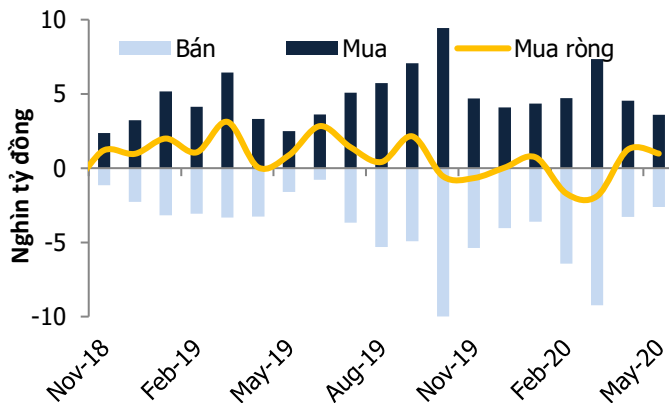
Giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp đã khởi sắc trở lại sau một tháng ảm đạm khi khối lượng giao dịch bình quân ngày tăng 31%. Tuy nhiên, giao dịch thông thường (outright) chiếm đa số trong kỳ với 60,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 66% khối lượng. Bình quân giao dịch 6 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 89% so với bình quân tháng trước. Trong khi đó, khối lượng giao dịch repo lại tiếp tục giảm 17% so với tháng trước, chỉ đạt 3.200 tỷ/ngày. Trong kỳ khối ngoại đã tiếp tục xu hướng mua ròng 978 tỷ đồng TPCP qua giao dịch outright. Tính từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng 628 tỷ đồng TPCP.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



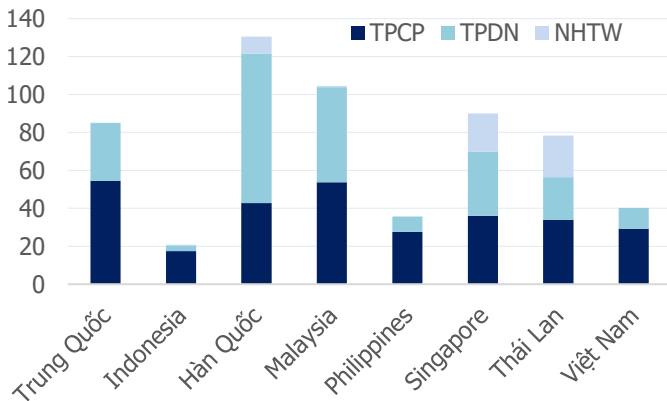
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



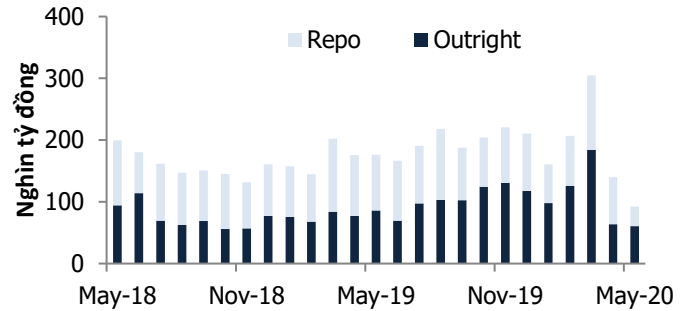
Nguồn: HNX.

Hình 16. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2019)



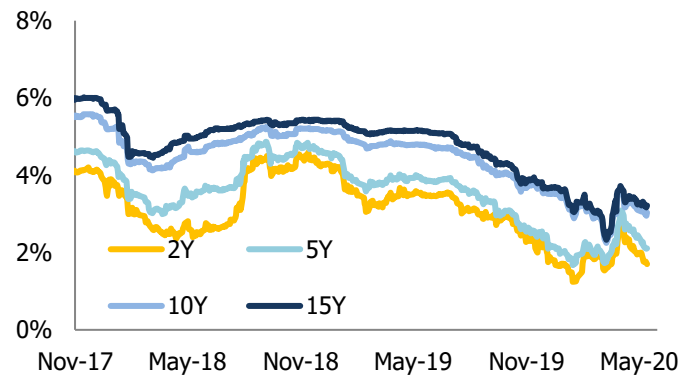
Nguồn: ADB.

Hình 13. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



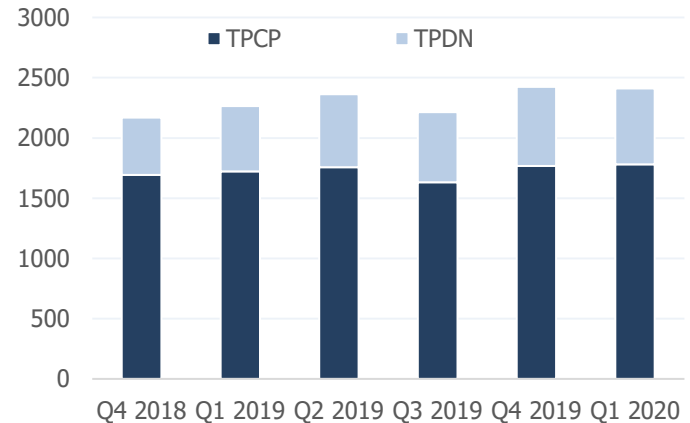
Nguồn: HNX.

Hình 15. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: VPB huy động thành công 2.600 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 6-6,4%/năm; VIB phát hành 2.000 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 6,3%/năm; Kita Invest phát hành 2.100 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất kỳ đầu 11,5%, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+4%/năm; VRE phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng quý, lãi suất 4 kỳ đầu 9,5%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+3,25%/năm.

Hình 18. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong thời gian gần đây

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
SHB	28/04/2020	2 Năm	1.000	6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	28/04-06/05/2020	3 Năm	2.600	6-6,4%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	23-27/04/2020	3 Năm	2.000	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	13/04-05/05/2020	2-3N	1.400	6-6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
BIDV	20/04-08/05/2020	6-8N	6.081	7,33-8%	Kỳ đầu: 7,33-8%%. Kỳ sau: LSTC + 0,6-1,25%	12 tháng/lần	
TPB	26/12/2019- 27/04/2020	3-10N	2.401,6	6-9,6%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5-9,6%. Kỳ sau: LSTC + 2,6-2,7%	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
Đầu tư Bình Dương	23/04/2020	3 Năm	200	10,34%	Cố định	3 tháng/lần	
Kita	04/05/2020	3 Năm	2.100	11,50%	Kỳ đầu: 11,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
Trịnh Gia Nguyễn	16/04/2020	7 Năm	1.400	12,50%	Kỳ đầu: 12,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 5,5%	3 tháng/lần	Gốc trả từng kỳ theo thỏa thuận
HBI	29/04/2020	14 tháng	288,735	8,81%	Kỳ đầu: 8,814%/năm. Kỳ sau: LSTC + 0,784%	3 tháng/lần	
Mặt Trời Cẩm Phả	17/04/2020	5 Năm	144	10,00%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
An Tường	27/03/2020	3 Năm	420	11,50%	Kỳ đầu: 11,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,35%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Khu đô thị FPT Đà Nẵng	06/04/2020	42 tháng	600	11,00%	2 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
VRE	27/04/2020	3 Năm	1.000	9,50%	4 kỳ đầu: 9,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,25%	3 tháng/lần	
Golf Bình Hải	23/04/2020	5 Năm	2.745,5	10,00%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Mặt Trời Phú Quốc	31/03-04/04/2020	2 Năm	2000	10,30%	Kỳ đầu: 10,3%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
NVL	18-27/03/2020	1 Năm	400	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Hưng Thịnh Land	03-20/03/2020	3 Năm	1.000	11,00%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	
Mặt Trời Hạ Long	09/12/2019- 07/03/2020	1 Năm	2.000	8,00%	Kỳ đầu: 8%/năm. Kỳ sau: LSTC + 1%	1 tháng/lần	
CTCP Địa Cầu	29/02/2020	2 Năm	283	9,20%	Kỳ đầu: 9,2%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,2%	1 tháng/lần	
ADEC	13/03/2020	1 Năm	300	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Địa Ốc Sông Tiên	12/03/2020	6 Năm	600	11%	Kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
BDS Đông Dương	13-17/03/2020	4 Năm	1.200	12%	Kỳ đầu: 12%/năm. Kỳ sau: Thỏa thuận	6 tháng/lần	
IDJ	04/03-05/05/2020	3 Năm	29,411	13%	Cố định	3 tháng/lần	
AGG	03/03/2020	2 Năm	100	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Khải Hoàn Land	25/02/2020	3 Năm	80	11,50%	4 kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	
DXG	28/02/2020	1 Năm	100	11%	Cố định	3 tháng/lần	
KBC	06/12/2019- 04/03/2020	18 tháng	200	10,80%	Cố định	6 tháng/lần	
BDS Hà An	23/10/2019- 17/04/2020	18-42 tháng	3.998	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15-4,35%	3 tháng/lần	
Du lịch Cù Lao Chàm	10/01-10/03/2020	3 Năm	250	10,0%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
TNR Holdings	03/10/2019- 10/04/2020	3 5 Năm	9.711,4	10,9%	Cố định	12 tháng/lần	
Trung Nam	27/03-15/04/2020	3-5 năm	1.300	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	3 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Chứng khoán							
VCI	17/02-22/04/2020	2 Năm	289,26	7-9%	Cố định	24 tháng/lần	
TVB	06/04/2020	1 Năm	60	10,53%	Cố định	6 tháng/lần	
EVS	27/12/2019- 27/03/2020	1 Năm	39,9	10,00%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	17/02-23/03/2020	1 Năm	399,45	9-9,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Phát triển Điện Lực	05/05/2020	3 Năm	70	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
VSH	24/04/2020	7 Năm	700	10,50%	4 kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	3 tháng/lần	
GEX	31/03-15/04/2020	2-3 Năm	700	9,5-10%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,85%	6 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu TBD và THI
UNIBEN	30/12/2019- 27/03/2020	3 Năm	500	8,30%	4 kỳ đầu: 8,3%. Kỳ sau: LSTC + 4,4%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Thủy điện Nậm La	31/03/2020	42 tháng	100	13%	4 kỳ đầu: 13%. Kỳ sau: LSTC + 6,1%	3 tháng/lần	
Đầu tư Đỏ	26/03/2020	3 năm	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Đầu tư Đường Mặt Trời	24/02/2020	2 năm	100	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Đầu tư cho thuê tài sản TNL	3/12/2019-3/3/2020	5 năm	50	10,90%	Cố định	1 năm/ lần	
Năng lượng Bắc Hà	27/02/2020	2-3 năm	200	10,50%	Cố định	12 tháng/lần	
Ánh Dương Hòa Bình	24/02/2020	1 năm	50	12,00%	Cố định	12 tháng/lần	
Điện Yên Bái	12/02/2020	90 tháng	60	10,50%	Kỳ đầu: 10.5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	
Kinh doanh F88	16/12/2019- 19/02/2020	1 năm	43,19	12,50%	Cố định	3 tháng/ lần	
Tân Hoàn Cầu Bến Tre	18/02/2020	12 năm	430	10%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,4%	3 tháng/ lần	
Sovico	13/01-11/05/2020	3 Năm	5.100	10,5-11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.